

Bản án số: 64/2019/HS-PT

Ngày 28 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi V1 Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Hải V2, Trần Thanh V1, Lý Văn B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh V1, sinh năm 1987 tại Phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm 7, Phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua Bn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Hiếu và bà: Nguyễn Thị Lệ; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/5/2018 đến ngày 18/5/2018 chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Hải V2, sinh năm 1988 tại xã Tân Thành, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân kho lạnh của Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Q V; trình độ học vấn: Cử nhân kế toán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bằng và bà Trần Thị Hằng; vợ: Hồ Tú Quyên và 01 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/5/2018 đến ngày 18/5/2018 chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lý Văn B, sinh năm 1984 tại xã Định Bình, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Bình Thành, xã Định Bình, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nhân viên thống kê của Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Q V; trình độ học vấn: Cử nhân ngành công tác xã hội – luật; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông: Lý Văn Hạ và bà: Phan Tuyết Hồng; vợ: Nguyễn Thị Mới và 02 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Q V (gọi tắt là công ty Q V). Địa chỉ: Ấp Cây T A, xã Định B, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hà Văn P, sinh năm 1961 – Chức vụ: Phó Phòng Tổ chức Hành chính công ty Q V. Nơi cư trú: Ấp Cây Trâm A, xã Định B, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Việt V3, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 280, Lý Thường Kiệt, Khóm 9, Phường 6, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Anh Trương Quốc D, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 178, đường 19/5, Khóm 1, Phường 8, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải V2 là nhân viên của công ty Q V được giao nhiệm vụ làm thủ kho 5000T của công ty, chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi và xuất tøm Bn cho khách hàng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2018, V2 đã cấu kết với Trần Thanh V1, đối tác mua tøm vụn thành phẩm của công ty, bằng thủ đoạn xuất tøm nhiều hơn số lượng thực tế mà công ty duyệt bán để chiếm đoạt số tøm chênh lệch, 05 lần với tổng trọng lượng 1123,12 kg tøm thành phẩm có giá trị theo định giá là 113.742.600 đồng. Trong đó, tại lần thứ 5, vào ngày 08/5/2018, khi xe nhận tøm của V1 di chuyển từ kho 5000T đến cổng bảo vệ thì bị yêu cầu dừng xe lại kiểm tra và phát hiện số lượng tøm thực tế trên xe là 604 kiện, với số lượng 5.346,16 kg, nhiều hơn số lượng mà công ty bán cho V1 là 346,16 kg (dư 40 kiện) nên công ty đã trình Bộ Công an xã Định B ình, thành phố Cà M đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Đối với Trần Thanh V1 thừa nhận đã móc nối với V2 để V2 giao số lượng tøm nhiều hơn thực tế V1 mua nhằm Bn lấy tiền chia nhau tiêu xài; tổng cộng, V1 cùng V2 chiếm đoạt lượng tøm của công ty Q V 05 lần, giao cho Trương Quốc D Bn cho doanh nghiệp tư nhân Thanh Quý Phương ở Thành phố Hồ Chí Minh số tiền khoảng 70.000.000đồng, chia V2 30.000.000đồng, còn lại dẫn Lý Văn B là nhân viên thống kê của công ty Q V đi nhậu và chi xài cá nhân hết.

Đối với Lý Văn B là nhân viên thống kê kho của công ty, chịu trách nhiệm theo dõi sổ sách, ghi chép số lượng, trọng lượng tøm và chụp hình sơ đồ dây số lượng tøm Bn cho khách hàng. B vẫn biết V2 và V1 cấu kết chiếm đoạt tøm của công ty Q V nhưng vì V1 rủ nhậu nhiều lần nên B làm ngơ, không ghi chép đầy đủ, không chụp hình sơ đồ dây, tạo điều kiện cho V1 và V2 chiếm đoạt tøm của

công ty Q V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hải V2, Trần Thanh V1, Lý Văn B phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải V2 06 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/5/2018.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh V1 06 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/5/2018.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn B 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 16/10/2018.

- Cấm bị cáo Nguyễn Hải V2 và bị cáo Lý Văn B đảm nhiệm chức vụ trong lĩnh vực quản lý kinh tế thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo Nguyễn Hải V2 có trách nhiệm liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà M nhận lại số tiền 33.742.000đ; bị cáo Trần Thanh V1 có trách nhiệm liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà M nhận lại số tiền 2.600.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, các bị cáo Trần Thanh V1, Nguyễn Hải V2, Lý Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh V1, Nguyễn Hải V2, Lý Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hải V2, Trần Thanh V1, Lý Văn B, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm cho mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2018, bị cáo Trần Thanh V1 là đối tác mua tôm vụn thành phẩm của công ty Q V, đã 05 lần móc nối với Nguyễn Hải V2 là thủ kho của kho 5000T để V2 xuất kho, giao cho V1 số lượng tôm nhiều hơn thực tế V1 mua của công ty nhằm lấy lượng tôm chênh lệch Bn lấy tiền chia nhau tiêu xài. Riêng đối với Lý Văn B là nhân viên thống kê kho của công ty, chịu trách nhiệm theo dõi sổ sách, ghi chép số lượng và chụp hình sơ đồ dây số lượng tôm Bn cho khách hàng. Bị cáo B vẫn biết V2 và V1 cấu kết

chiếm đoạt tôm của công ty Q V nhưng vì V1 rủ nhậu nhiều lần nên B làm ngơ, tạo điều kiện cho các bị cáo V1 và V2 chiếm đoạt tôm của công ty Q V. Trong 05 lần thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chiếm đoạt của công ty Q V tổng trọng lượng 1123,12 kg tôm thành phẩm có giá trị theo định giá là 113.742.600 đồng.

[2]. Về tổ tụng: Đối với công ty Q V là tổ chức bị thiệt hại trực tiếp về tài sản, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là nhằm trực tiếp chiếm đoạt tài sản của công ty nên công ty Q V được xác định với tư cách tham gia tố tụng phải là bị hại trong vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng đối với công ty Q V là nguyên đơn dân sự là chưa đúng và làm hạn chế một số quyền của bị hại, trong đó có quyền kháng cáo về phân trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại vụ án, đại diện công ty Q V không có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, đồng thời có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại nên việc xác định lại tư cách tham gia tố tụng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty Q V.

[3]. Về tội danh, thấy rằng: Vào ngày 08/8/2015, công ty Q V đã ký hợp đồng lao động số 005671 QV/HĐLĐ với bị cáo Nguyễn Hải V2 với công việc chuyên môn là “*Công nhân kho lạnh*” và công việc phải làm: “*Theo quy trình sản xuất của Công ty*”. Tại Hợp đồng lao động không thể hiện việc bị cáo V2 có trách nhiệm là người quản lý kho mà chỉ xác định V2 là công nhân làm việc tại kho và thực hiện công việc theo quy trình sản xuất của công ty (bút lục 254).

Theo quy trình nhập – xuất kho đối với kho 5000 tấn, ngày 01/01/2017 thể hiện: Khi có lệnh xuất kho thì Điều hành kho phân công thủ kho và thống kê xuất theo lệnh, lấy chi tiết từng kiện hàng xuống xe, khi đầy 01 dây hàng thì Thống kê có nhiệm vụ chụp hình dây hàng đó... cứ như thế cho tới khi xuất xong số lượng của xe hàng. Thủ kho và Thống kê phải đối chiếu với chéo nhau nếu số lượng trùng khớp 100% thì ký nhận. Thủ kho có trách nhiệm tổng hợp số lượng vào sổ lưu, ra sơ đồ dây và làm list hàng Bo qua Phòng Kế hoạch làm phiếu xuất kho thành phẩm. Điều hành có trách nhiệm kiểm tra số lượng của xe hàng và ký xác nhận vào phiếu xuất kho thành phẩm mới cho xe hàng ra khỏi công ty. Như vậy, trong quy trình xuất kho của công ty Q V, công ty không giao cho bị cáo V2 trực tiếp quản lý hàng hóa trong kho mà chỉ làm việc theo quy trình và dưới sự quản lý của Điều hành kho. Điều hành kho (anh Nguyễn Việt V3) chính là người có trách nhiệm quản lý và kiểm tra số lượng hàng hóa của xe hàng khi rời khỏi công ty (bút lục 84 – 85).

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện công ty Q V và anh V3 đều xác định toàn bộ trách nhiệm quản lý, điều hành kho 5000T là của anh V3, do thiếu kiểm tra nên tạo điều kiện cho các bị cáo chiếm đoạt tài sản của công ty.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Hải V2 chỉ là công nhân làm việc tại kho lạnh, thực hiện quy trình làm việc theo quy định của công ty. Bản thân bị cáo V2 không được công ty giao trách nhiệm quản lý tài sản. Quy trình xuất kho, bị cáo cũng không được giao quyền xuất hàng hóa ra khỏi công ty mà chỉ thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của điều hành kho là anh V3. Công ty cũng quy định cụ thể hàng hóa

chỉ xuất ra khỏi công ty khi được điều hành kho kiểm tra khâu cuối cùng. Do đó, bị cáo Nguyễn Hải V2 không phải là chủ thể của tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại Điều 353 của Bộ luật Hình sự: “*Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý...*”

[4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận: Bị cáo Trần Thanh V1 là người gợi ý, cấu kết cùng Nguyễn Hải V2, Lý Văn B lợi dụng quy trình kiểm tra lượng hàng xuất khỏi công ty Q V không chặt chẽ, nhằm lén lút lấy trộm tôm vụn thành phẩm của công ty rồi giấu vào xe của bị cáo V1 (làm cho số lượng tôm thực tế trên xe nhiều hơn số lượng mà bị cáo V1 mua của công ty theo hợp đồng) để Bn lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo phạm tội “*Tham ô tài sản*” là không đúng với tính chất, hành vi của các bị cáo.

Theo kết luận định giá tài sản thì tổng trọng lượng tôm các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 113.742.600 đồng nên các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

So với tội danh mà án sơ thẩm đã xử đối với các bị cáo thì tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là tội nhẹ hơn, có khung hình phạt thấp hơn. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì cần sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng điều, khoản về tội nhẹ hơn, đảm bảo đúng tội danh, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, cụ thể: bị cáo V1 là người đề xuất, rủ rê, lôi kéo và cùng thực hành việc lấy trộm tài sản công ty Q V; bị cáo V2 là người thực hành tích cực; bị cáo B là người giúp sức (không ghi chép và chụp hình sơ đồ dây đầy đủ), tạo điều kiện cho bị cáo V1 và bị cáo V2 lấy trộm tài sản công ty để Bn lấy tiền được 70.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài cá nhân (Bị cáo V1 chia cho V2 20.000.000 đồng, Lý Văn B được dẫn đi nhận). Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[6]. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Đối với số tiền 36.342.000 đồng do bị cáo Nguyễn Hải V2 và bị cáo Trần Thanh V1 nộp khắc phục hậu quả còn dư (Bị cáo V2 nộp khắc phục dư 33.742.000 đồng; bị cáo V1 nộp khắc phục dư 2.600.000 đồng) nên các bị cáo có quyền nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cà M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh V1, Nguyễn Hải V2 và Lý Văn B.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo B; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh V1, Nguyễn Hải V2, Lý Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Thanh V1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/5/2018.

- Bị cáo Nguyễn Hải V2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 08/5/2018.

- Bị cáo Lý Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 16/10/2018.

Bị cáo Nguyễn Hải V2 được nhận lại số tiền 33.742.000 đồng; bị cáo Trần Thanh V1 được nhận lại số tiền 2.600.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cà M.

(Số tiền này, Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cà M đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 23/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Cà M chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cà M).

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Trần Thanh V1, Nguyễn Hải V2, Lý Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Vũ, V2, B không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết